

Bản án số: 47/2026/HNGĐ-ST
Ngày 31-3-2026
V/v “Ly hôn, tranh chấp nuôi
con chung”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 10 – ĐỒNG NAI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Mạnh Hồng

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Trương Thị Ngọc Linh
2. Bà Phạm Thị Thanh Hương

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Nguyễn Khải Hoàn – Thư ký Tòa án nhân dân
Khu vực 10 – Đồng Nai

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10 – Đồng Nai, tỉnh Đồng
Nai tham gia phiên tòa:** ông Nguyễn Hữu Hùng - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 3 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 10- Đồng
Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 345/2025/TLST-HNGĐ
ngày 17 tháng 11 năm 2025 về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con chung” theo
Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 22/QĐXX-ST ngày 02 tháng 3 năm 2026 và
Quyết định hoãn phiên tòa số 19/2026/QĐST – HNGĐ ngày 17 tháng 3 năm
2026 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: chị Dương Cẩm V; Sinh ngày: 18/12/2001; Số CCCD:
034301011724; Địa chỉ: tổ A, thôn Đ, xã T, tỉnh Đồng Nai (*Có đơn xin vắng
mặt*)

- Bị đơn: anh Phạm Hoàng T; Sinh ngày: 07/02/1996; Số CCCD:
070096001659; Địa chỉ: tổ A, thôn Đ, xã T, tỉnh Đồng Nai (*Vắng mặt*)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, bản tự khai nguyên đơn chị Dương Cẩm V trình bày:

Chị Dương Cẩm V và anh Phạm Hoàng T, sau thời gian tìm hiểu và tự
nguyện chung sống với nhau từ năm 2021, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Đ,
huyện H, tỉnh Bình Phước (Nay là xã T, tỉnh Đồng Nai) theo giấy chứng nhận
kết hôn số 27/2021 ngày 23/6/2021. Do trước khi kết hôn, chị V và anh T chưa
thực sự hiểu nhau nên sau khi kết hôn, vợ chồng bất đồng quan điểm sống,
thường xuyên mâu thuẫn, không có tiếng nói chung. Cuộc sống vợ chồng không
còn hạnh phúc. Mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, tình cảm vợ chồng không

còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị V yêu cầu được ly hôn với anh Phạm Hoàng T để ổn định cuộc sống.

Về con chung của chị Dương Cẩm V và anh Phạm Hoàng T có 01 con chung tên Phạm Ngọc T1, sinh ngày 01/11/2021. Khi ly hôn chị V yêu cầu được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cháu Phạm Ngọc T1.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: yêu cầu anh Phạm Hoàng T cấp dưỡng nuôi con chung tên Phạm Ngọc T1 mỗi tháng 2.000.000đ/tháng (Hai triệu đồng trên một tháng) đến khi cháu T1 đủ 18 tuổi. Thời điểm cấp dưỡng được tính từ khi quyết định hoặc bản án có hiệu lực pháp luật.

Về tài sản chung và nợ chung: không có, không yêu cầu toà án giải quyết.

Bị đơn anh Phạm Hoàng T: Đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không ghi nhận được ý kiến.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 10 – Đồng Nai tham gia phiên tòa phát biểu:

Về tố tụng: Thẩm phán đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự về việc thu thập chứng cứ, giải quyết vụ án từ khi thụ lý vụ án đến trước khi Hội đồng xét xử mở phiên tòa. Tại phiên tòa hôm nay, Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự, nguyên đơn đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật về quyền và nghĩa vụ, bị đơn không thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cho chị Dương Cẩm V ly hôn với anh Phạm Hoàng T; Giao con chung Phạm Ngọc T1 cho chị V trực tiếp nuôi dưỡng. Về yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung: ngày 12/3/2026 chị V có đơn xin rút một phần yêu cầu khởi kiện và không yêu cầu giải quyết việc cấp dưỡng nuôi con chung nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, tài sản chung, nợ chung nguyên đơn khai không có nên đề nghị không xem xét. Về án phí nguyên đơn phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, ý kiến đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết vụ án:

Theo đơn khởi kiện của chị Dương Cẩm V và quá trình giải quyết vụ án Hội đồng xét xử xác định đây là vụ án “Ly hôn”. Do bị đơn anh Phạm Hoàng T có nơi cư trú tại tổ A, thôn Đ, xã T, tỉnh Đồng Nai. Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự xác định vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân Khu vực 10 – Đồng Nai.

[2] Tại phiên toà nguyên đơn vắng mặt tuy nhiên chị V có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt, Bị đơn đã được toà án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không lý do. Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự, xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định.

[3] Sau khi xem xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Dương Cẩm V, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Dương Cẩm V và anh Phạm Hoàng T tự nguyện chung sống và đăng kí kết hôn vào năm 2021 tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện H, tỉnh Bình Phước nay là xã T, tỉnh Đồng Nai. Việc kết hôn giữa chị V và anh T là hoàn toàn tự nguyện và không bị ép buộc hay lừa dối. Nên Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 9 Luật Hôn nhân và Gia đình xác định đây là hôn nhân hợp pháp.

Trong quá trình giải quyết vụ án, chị V trình bày đã không còn chung sống cùng anh T từ năm 2025 đến nay, nội dung này phù hợp với kết quả xác minh ngày 15/01/2026, cho thấy mục đích hôn nhân giữa các bên đã không còn. Toà án đã tiến hành triệu tập hợp lệ để làm việc và hoà giải nhưng anh T vẫn vắng mặt, do đó Hội đồng xét xử có cơ sở nhận định anh T không còn mong muốn hoà giải đoàn tụ cùng chị V. Xét thấy mâu thuẫn giữa các bên đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Do đó, yêu cầu ly hôn của chị V là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật nên cần được chấp nhận

Về con chung: Trong quá trình chung sống, chị V và anh T có 01 con chung tên Phạm Ngọc T1, sinh ngày 01/11/2021. Khi ly hôn, chị V có nguyện vọng trực tiếp nuôi dưỡng cháu Phạm Ngọc T1. Căn cứ các bút lục số 28,29,30,31,32,33,34,35,36,37 thể hiện chị V có nơi ở, công việc ổn định đủ điều kiện để chăm sóc nuôi dưỡng cháu T1. Theo lời khai của chị V và nội dung xác minh ngày 15/01/2026, xác định cháu T1 hiện đang cư trú ổn định cùng chị V. Trong quá trình giải quyết vụ án anh T vắng mặt, không thể hiện được ý kiến về nguyện vọng nuôi con chung vậy nên để đảm bảo mọi quyền lợi tốt nhất cho con chung, Hội đồng xét xử nhận thấy việc giao cháu T1 cho chị V tiếp tục trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng là có cơ sở và cần thiết

Về cấp dưỡng nuôi con chung: chị V yêu cầu anh Phạm Hoàng T cấp dưỡng nuôi con chung tên Phạm Ngọc T1 mỗi tháng 2.000.000đ/tháng (Hai triệu đồng trên một tháng) đến khi cháu T1 đủ 18 tuổi. Thời điểm cấp dưỡng được tính từ khi quyết định hoặc bản án có hiệu lực pháp luật. Tuy nhiên ngày 12/3/2026 chị V có đơn xin rút một phần yêu cầu khởi kiện và không yêu cầu về cấp dưỡng nuôi con chung. Việc rút một phần yêu cầu khởi kiện của chị V là tự nguyện và không bị ép buộc, phù hợp với quy định pháp luật. Hội đồng xét xử căn cứ Điều 244 Bộ luật tố tụng Dân sự, đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện về cấp dưỡng nuôi con chung. Quyền khởi kiện lại về yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung của chị V được thực hiện theo quy định tại Điều 217, 218 Bộ luật tố tụng Dân sự.

Về tài sản chung và nợ chung: anh T vắng mặt không ghi nhận được ý kiến, chị V khai không có tài sản chung và nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

[4] Án phí: Do chị V là người khởi kiện yêu cầu ly hôn nên phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[5] Về ý kiến của đại diện Viện kiểm sát về thủ tục tố tụng và nội dung vụ án là có căn cứ pháp luật, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 217, 218, 227, 228, 244, 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 9, 51, 56, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

2. Tuyên xử:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Dương Cẩm V được ly hôn với anh Phạm Hoàng T.

- Về con chung: Giao con chung tên Phạm Ngọc T1, sinh ngày 01/11/2021 cho chị Dương Cẩm V trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng.

- Đình chỉ giải quyết một phần yêu cầu khởi kiện về cấp dưỡng nuôi con chung của chị Dương Cẩm V do đã rút yêu cầu.

Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Vì lợi ích mọi mặt của con chưa thành niên, các bên có quyền thay đổi mức cấp dưỡng, xin thay đổi người trực tiếp nuôi con nếu có căn cứ cho rằng bên kia không đáp ứng được quyền lợi của con.

3. Về án phí: Chị Dương Cẩm V phải chịu 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí số 0007132 ngày 10/11/2025 của Thị hành án dân sự tỉnh Đồng Nai.

4. Quyền kháng cáo:

Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên Tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án theo quy định.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND Khu vực 10 – Đồng Nai;
- THADS tỉnh Đồng Nai;
- Phòng THADS Khu vực 10 – Đồng Nai;
- UBND xã Tân Khai;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Nguyễn Mạnh Hồng